

BIÊN BẢN

**Về việc niêm yết công khai tình hình thực hiện dự toán thu chi ngân sách
năm 2023**

Hôm nay, vào hồi 08h00' ngày 5 tháng 1 năm 2024

Tại Hội trường trụ sở UBND xã Huống Thượng, thành phố Thái Nguyên.

UBND xã Huống Thượng tiến hành tổ chức niêm yết công khai số liệu dự toán thu chi ngân sách năm 2023 theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách.

I. Thành phần lập biên bản, gồm:

1. Đ/c Đoàn Bá Thu - Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND
2. Đ/c Nguyễn Thị Hà Anh - Văn phòng thống kê, Thư ký
3. Đ/c Nguyễn Thị Thủy – CB Tài chính kế toán

II. Nội dung:

Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách.

UBND xã Huống Thượng thực hiện công khai số liệu dự toán thu chi ngân sách năm 2023.

Thời gian niêm yết công khai bắt đầu từ 08h30' ngày 5/1/2024.

Trong quá trình công khai số liệu dự toán thu chi ngân sách năm 2023 tại bảng tin (sảnh trụ sở làm việc), UBND xã sẽ tiếp nhận những nội dung phản ánh, kiến nghị về số liệu dự toán thu chi ngân sách năm 2023 của các ban ngành đoàn thể, các xóm.

Biên bản lập xong hồi 08h45' cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Đoàn Bá Thu

KẾ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ

Nguyễn Thị Thủy

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN

Nguyễn Thị Hà Anh

Số: 3/QĐ-UBND

Huống Thượng, ngày 5 tháng 1 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công khai tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước
năm 2023**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HUỐNG THƯỢNG

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;
Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ - CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;
Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;
Căn cứ Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân xã Huống Thượng về việc phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023;
Xét đề nghị của Ban tài chính, công chức văn phòng - Thống kê UBND xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 (Có biểu chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3: Công chức văn phòng – Thống kê, Ban tài chính, Kế toán ngân sách, các bộ phận chuyên môn, tập thể, cá nhân có liên quan thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố TN;
- TT Đảng ủy, HĐND P;
- Lãnh đạo UBND P;
- MTTQ xã;
- Các ban ngành đoàn thể P;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đoàn Bá Thu



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ (6 THÁNG, NĂM)

Năm 2023

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (6 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3
I	Tổng số thu	4.958.338.000	7.748.076.077	156,26
1.	Các khoản thu 100%	313.000.000	320.123.000	107,87
2.	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	1.147.800.000	847.080.341	49,13
3.	Thu chuyển nguồn		1.478.154.053	
4.	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	3.497.538.000	4.804.095.000	141,28
	- Bổ sung cân đối ngân sách	3.497.538.000	3.497.538.000	100
	- Bổ sung có mục tiêu		1.306.557.000	
II.	Tổng số chi		6.523.929.459	
1.	Chi đầu tư phát triển			
2.	Chi thường xuyên		6.523.929.459	
3.	Dự phòng			

Ngày 5 tháng 1 năm 2024

Bộ phận tài chính, kế toán xã



Nguyễn Thị Thủy

TM. UBND xã, phường, thị trấn
Chủ tịch

(Ký tên và đóng dấu)



Đoàn Bá Thu

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ

Năm 2023

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
A	1	2	3	4	5	6
Tổng số thu	5.081.538.000	4.958.338.000	7.849.467.564	7.748.076.077	154,47	156,26
I. Các khoản thu 100%	313.000.000	313.000.000	320.218.625	320.123.000	102,31	102,28
- Phí, lệ phí	28.000.000	28.000.000	36.015.000	36.015.000	128,63	128,63
- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
- Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
- Thu phạt, tịch thu khác theo quy định			95.625			
- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
- Đóng góp của nhân dân theo quy định						
- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
- Thu khác	285.000.000	285.000.000	284.108.000	284.108.000	99,69	99,69
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	1.271.000.000	1.147.800.000	948.376.203	847.080.341	74,62	74,8
1. Các khoản thu phân chia	327.000.000	327.000.000	283.145.364	283.145.364	86,59	86,59
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	3.000.000	3.000.000	21.780.736	21.780.736	726,02	726,02
- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	8.000.000	8.000.000	7.700.000	7.700.000	96,25	96,25
- Lệ phí trước bạ nhà, đất	316.000.000	316.000.000	253.664.628	253.664.628	80,27	80,27
2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	944.000.000	820.800.000	665.230.839	563.934.977	70,47	68,71
- Thuế giá trị gia tăng	64.000.000	57.600.000	62.401.417	55.003.729	97,5	95,49
- Thuế TNDN						
- Thuế thu nhập cá nhân	848.000.000	763.200.000	576.494.351	508.931.248	67,98	66,68
- thuế TNCN từ SXKD	32.000.000		26.335.071		82,3	
III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV. Thu chuyển nguồn			1.478.154.053	1.478.154.053		
V. Thu kết dư ngân sách năm trước			298.623.683	298.623.683		
VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	3.497.538.000	3.497.538.000	4.804.095.000	4.804.095.000	137,36	137,36
- Bổ sung cân đối ngân sách	3.497.538.000	3.497.538.000	3.497.538.000	3.497.538.000	100	100
- Bổ sung có mục tiêu			1.306.557.000	1.306.557.000		

Ngày 05 tháng 2 năm 2024

NGƯỜI GHI SỔ

(Ký, họ và tên)

Nguyễn Thị Thủy

PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN

(Ký, họ và tên)

Nguyễn Thị Thủy

CHỦ TỊCH UBND XÃ

(Ký, họ tên, đóng dấu)



Đoàn Ba Thu





ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ

Năm 2023

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Dự toán			Quyết toán			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Tổng chi ngân sách xã	6.673.679.800		6.673.679.800	6.523.929.459		6.523.929.459	97,76		97,76
1. Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	661.172.400		661.172.400	660.974.800		660.974.800	99,97		99,97
- Chi dân quân tự vệ	401.952.400		401.952.400	401.886.800		401.886.800	99,98		99,98
- Chi trật tự an toàn xã hội	259.220.000		259.220.000	259.088.000		259.088.000	99,95		99,95
2. Chi giáo dục									
3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
4. Chi y tế									
5. Chi văn hóa, thông tin	35.000.000		35.000.000	34.926.960		34.926.960	99,79		99,79
6. Chi phát thanh, truyền hình									
7. Chi thể dục, thể thao	25.000.000		25.000.000	25.000.000		25.000.000	100		100
8. Chi bảo vệ môi trường									
9. Chi các hoạt động kinh tế	1.193.467.000		1.193.467.000	1.169.552.000		1.169.552.000	98		98
- Giao thông									
- Nông - lâm - thủy lợi - hải sản	1.193.467.000		1.193.467.000	1.169.552.000		1.169.552.000	98		98
- Thị chính									
- Thương mại, du lịch									
- Các hoạt động kinh tế khác									
10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.451.922.525		4.451.922.525	4.342.248.149		4.342.248.149	97,54		97,54
Trong đó: Quỹ lương				3.706.567.736		3.706.567.736			
10.1. Quản lý Nhà nước	2.429.570.800		2.429.570.800	2.320.052.506		2.320.052.506	95,49		95,49
10.2. Hội đồng nhân dân	423.555.215		423.555.215	428.257.768		428.257.768	101,11		101,11
10.3. Đảng Cộng sản Việt Nam	593.610.600		593.610.600	593.554.266		593.554.266	99,99		99,99
10.4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	417.188.015		417.188.015	411.893.498		411.893.498	98,73		98,73
10.5. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	121.076.695		121.076.695	120.564.438		120.564.438	99,58		99,58
10.6. Hội Liên hiệp Phụ nữ	117.696.710		117.696.710	118.264.030		118.264.030	100,48		100,48
10.7. Hội Cựu chiến binh	78.825.600		78.825.600	78.791.300		78.791.300	99,96		99,96
10.8. Hội Nông dân	156.002.890		156.002.890	156.809.343		156.809.343	100,52		100,52

Khoản mục	Dự toán			Quyết toán			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9
10.9. Hội Chữ Thập đỏ	9.890.000		9.890.000	9.870.000		9.870.000	99,8		99,8
10.10. Hội Người cao tuổi	44.196.000		44.196.000	44.188.000		44.188.000	99,98		99,98
10.11. Hội khuyến học	17.770.000		17.770.000	17.766.000		17.766.000	99,98		99,98
10.12. Chi hỗ trợ khác (nếu có)	42.540.000		42.540.000	42.237.000		42.237.000	99,29		99,29
11. Chi cho công tác xã hội	307.117.875		307.117.875	291.227.550		291.227.550	94,83		94,83
- Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác	156.685.875		156.685.875	156.653.550		156.653.550	99,98		99,98
- Trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa									
- Trợ cấp xã hội	60.432.000		60.432.000	64.574.000		64.574.000	106,85		106,85
- Khác	90.000.000		90.000.000	70.000.000		70.000.000	77,78		77,78
12. Chi khác									
13. Dự phòng									
14. Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau									

Ngày 05 tháng 1 năm 2024

NGƯỜI GHI SỔ

(Ký, họ và tên)

Nguyễn Thị Thủy

PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN

(Ký, họ và tên)

Nguyễn Thị Thủy

CHỦ TỊCH UBND XÃ

(Ký, họ tên, đóng dấu)



Đoàn Bá Thu





Huống Thượng, ngày 5 tháng 1 năm 2024

CÔNG KHAI THUYẾT MINH

Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách Xã Huống Thượng năm 2023

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015; Nghị định 163/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 13666/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của UBND thành phố Thái Nguyên về việc giao Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 thành phố Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số :23/NQ-HĐND ngày 28/12/2022 của HĐND xã Huống Thượng về việc phê chuẩn phân bổ dự toán thu - chi ngân sách năm xã Huống Thượng

UBND xã thực hiện công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã Huống Thượng năm 2023 như sau:

1. Thu ngân sách xã năm 2023:

- Thu ngân sách nhà nước đạt $7.849.467.564đ/5.081.538.000đ = 154,47\%$ dự toán giao.

- Thu ngân sách địa phương đạt $156,26\%$ dự toán giao. Trong đó thu điều tiết ngân sách địa phương đạt $1.184.703.341đ/1.460.800.000đ = 81\%$ dự toán.

Một số khoản thu đạt tỷ lệ thấp như Lệ phí trước bạ nhà đất đạt $80,27\%$ so với dự toán giao, thuế TNCN từ đất đạt $66,68\%...$

2. Chi ngân sách xã năm 2023:

Tổng chi thường xuyên ngân sách đạt $6.523.929.459đ = 97,76\%$ dự toán.

3. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách năm 2023:

Có được kết quả thu - chi ngân sách trên là do ngay từ đầu năm 2023 UBND xã đã xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách năm 2023 theo đúng thời gian quy định, đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ ngay từ đầu năm. Hàng tháng họp đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của tháng, của quý và đề ra phương hướng, giải pháp để thực hiện nhiệm vụ các tháng tiếp theo của năm.

Đảng ủy, HĐND - UBND cùng các ban ngành đoàn thể tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp tiết kiệm chi tiêu, chống thất thu ngân sách, thực hiện cải cách hành chính đã tạo điều kiện thực hiện tốt dự toán ngân sách được giao.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, năm 2023 công tác tài chính - ngân sách của xã Huống Thượng gặp phải một số khó khăn như: Nhận thức của người dân về việc tự kê khai và kê khai nghĩa vụ nộp thuế trong hoạt động sản xuất kinh doanh chưa cao nhất là trong lĩnh vực thuế vận tải và thuế xây dựng, do tình hình thị trường bất động sản giảm đáng kể nên 1 số chỉ tiêu liên quan đến đất đai không đạt chỉ tiêu của thành phố đề ra.

Trong năm 2023, UBND xã thực hiện các khoản chi thường xuyên bám sát so với dự toán đầu năm, thanh toán đầy đủ, kịp thời các khoản chi theo chế độ chính sách của nhà nước, bổ sung kịp thời các khoản bổ sung có mục tiêu để chi trả cho các nhiệm vụ đảm bảo không bị nợ đọng. Nói chung, năm 2023 đảm bảo các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh ở địa phương.

KÊ TOÁN



Nguyễn Thị Thủy

CHỦ TỊCH UBND



Đoàn Bá Thu